

Số: 2980/QĐ-CCT

Liên Chiểu, ngày 12 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 1156 Ngày: 18/12/2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 161/BB-VPHC ngày 10 tháng 12 năm 2018 do Đội Tuyên truyền hỗ trợ - Nghiệp vụ dự toán thuộc Chi cục Thuế quận Liên Chiểu lập về việc chậm nộp hồ sơ khai thuế của Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng.

Tôi: Nguyễn Sắc; Chức vụ: Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận Liên Chiểu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

- Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng;
- Mã số thuế: 0400259705,
- Địa chỉ: Số 196 đường Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh, mã số doanh nghiệp: 0400259705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 31/12/1998;
- Người đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Xuân Bình
- Chức danh: Giám đốc;

- Đã thực hiện hành vi vi phạm: Chậm nộp Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018 (*dùng cho tổ chức*) chậm trên 90 ngày

- Quy định tại Điểm 4, Điều 24 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau;

Hình thức xử phạt, mức xử phạt:

- Phạt một lần trốn thuế đối với hành vi Chậm nộp Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018, mức phạt: **125.664 đồng.**

(Một trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng y)

Lý do: Chậm nộp Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018 (*dùng cho tổ chức*) chậm trên 90 ngày theo quy định xử phạt tại Khoản 1, Điều 11, Mục 2, Chương I, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không;

Tổng số tiền phạt và truy thu: 125.664 đồng.

(Một trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng y)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...tháng.... năm.

Điều 3. Quyết định này được:

3.1/ Giao cho Ông Nguyễn Xuân Bình, Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng để chấp hành Quyết định xử phạt.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Chi cục Thuế quận Liên Chiểu mở tại Kho bạc Nhà nước Liên Chiểu, theo chương 754:

+ Tiểu mục 4254 ! 125.664 đồng;

Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

3.2/ Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Liên Chiểu để thu tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp;

3.3/ gửi cho Đội Trưởng Đội Kiểm tra thuế, Đội kê khai – Kế toán thuế và Tin học, Đội Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để theo dõi thực hiện Quyết định này gồm có 03 trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Đoàn kiểm tra.



Nguyễn Sắc



TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP ĐÀ NẴNG

Số: 1793/QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG	
CÔNG VẤN ĐẾN	Số:.....435.....
	Ngày: 06/05/2016

*Giải: di chuyển, gặt cây
phụ TCKT*
6/5/2016

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 5452/QĐ-CT ngày 31/12/2015 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế kỹ ngày 26/4/2016, Báo cáo kết quả kiểm tra thuế ngày 28/4/2016 của trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 762 /QĐ-CT ngày 15/3/2016 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc Kiểm tra thuế tại Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra thuế số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng); Mã số thuế 0400259705; Địa chỉ: Số 196 Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1/ Hình thức xử phạt, mức xử phạt:

Phạt 20% trên số tiền thuế truy thu đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền phạt là: **28.368.150 đồng** theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

2/ Biện pháp khắc phục hậu quả:

2.1 Truy thu thuế với số tiền là: **141.840.750 đồng** theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; trong đó:

+ Thuế GTGT: **42.815.200 đồng**

+ Thuế TNDN: **99.025.550 đồng**

2.2 Tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế truy thu với số tiền là: **5.919.885 đồng** (tính đến ngày 26/4/2016, kèm theo bảng tính chi tiết tiền chậm nộp) theo khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty tự xác định tiền chậm nộp tiền thuế từ ngày 27/4/2016 đến ngày đơn vị thực nộp vào NSNN theo quy định tại khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, phạt và tiền chậm nộp phải nộp qua kiểm tra là: **176.128.785 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng có trách nhiệm nộp số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp ghi tại Điều 1 vào Ngân sách Nhà nước theo tài khoản 7111 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng mở tại Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng, chi tiết như sau:

1. Đối với số tiền thuế truy thu, (theo điểm 2.1, Điều 1): **141.840.750 đồng**.
+ Tiền thuế GTGT: Chương 137, Tiểu mục 1701, số tiền: **42.815.200 đồng**
+ Tiền thuế TNDN: Chương 137, Tiểu mục 1052, số tiền: **99.025.550 đồng**
2. Đối với số tiền phạt (theo điểm 1, Điều 1): **28.368.150 đồng**.
+ Tiền phạt: Chương 137, Tiểu mục 4254, số tiền: 23.368.150 đồng
3. Số tiền chậm nộp tiền thuế (theo điểm 2.2 Điều 1): **5.919.885 đồng**
+ Tiền chậm nộp tiền thuế: Chương 137, Tiểu mục 4911, số tiền: 5.919.885 đồng.

Quá thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng không chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được gửi đến:

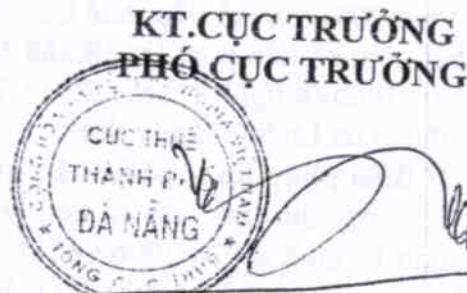
1. Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng) để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng để thu tiền tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp.

3. Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 2, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để theo dõi thực hiện. / *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng THNVDT (để biết);
- Lưu: VT, KTT2 (02b).



Kiêu Thế Phong



BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN PHẠT

Kèm theo Quyết định xử phạt số: 1793/QĐ-CT ngày 29 tháng 4 năm 2016
của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng

I. Tiền phạt nộp chậm, tiền chậm

Stt	Thuế	Số tiền thuế	Ngày chậm nộp		Số ngày	Tiền phạt
			Từ ngày	Đến ngày		
	Năm 2015					
1	Thuế GTGT					
	Tháng 7	12.100.000	21/8/2015	26/4/2016	250	1.512.500
	Tháng 8	26.727.300	21/9/2015	26/4/2016	219	2.926.639
	Tháng 12	3.987.900	21/1/2016	26/4/2016	97	193.413
		42.815.200				4.632.553
2	Thuế TNDN					
	Quyết toán 2015	99.025.550	1/4/2016	26/4/2016	26	1.287.332
		99.025.550				1.287.332
	Tổng cộng	141.840.750				5.919.885

II. Phạt khai sai

Stt	Phạt khai sai	Thuế	Số tiền thuế	Tiền phạt
	Phạt 20% theo điểm 2b khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13	Thuế GTGT	42.815.200	8.563.040
		Thuế TNDN	99.025.550	19.805.110
			141.840.750	28.368.150

III Tổng cộng số tiền thuế tiền phạt, tiền chậm nộp

Phạt khai sai	Truy thu	Tiền nộp chậm	Tổng cộng
28.368.150	141.840.750	5.919.885	176.128.785